

CHÁNH MẠNG



Chánh mạng (hay chính mạng) nói dễ hiểu nghĩa là tìm cách, nghĩ ra cách, học cách để tồn tại, phù hợp với đạo đức con người, luật nhân quả trong hành vi và pháp luật của xã hội. Bài học này gồm ba phần và được trình bày lần lượt theo các diễn tiến: 1/Giới thiệu về chủ đề, 2/ Tìm hiểu nội dung khái niệm liên quan đến chủ đề, và 3/ Đúc kết việc thực hành nó như thế nào.

I. Giới thiệu chủ đề.

Cho thầy hỏi, trong cuộc sống hằng ngày cái gì là cần thiết nhất để chúng ta tồn tại? Hay còn gọi là nhu cầu. “Nhu” là cần thiết, “cầu” là cái mong muốn. Cái mình mong muốn, muốn có, rất là cần thiết, bên cạnh những cái không cần thiết, có cũng được không có cũng không sao? Có Phật tử trả lời các yếu tố như: không khí và nước; thân xác và tâm hồn; tiền; thực phẩm, thức ăn, thức uống; sức khỏe; cũng có người trả lời là quần áo để nuôi thân, thức ăn thức uống để nuôi sống và nơi ở; môi trường sống để điều tiết cảm xúc; đất, nước, lửa và gió,... Những yếu tố đã nêu ra trong câu trả lời có thể đó là điều cần thiết, quan trọng

nhất đôi với riêng cá nhân các con. Nhưng mà chủ đề chúng ta học lại liên hệ đến quan điểm chung của xã hội về các thứ hết sức cần thiết để tồn tại, đó là:

- *Thứ nhất* là thức ăn và thức uống. Để thân xác tồn tại từ ngày này qua ngày khác, điều cần thiết trước hết là lương thực và nước uống. Đây là cái cần thiết nhất và một nhu cầu thực sự. Nó mang giá trị chung của tất cả các loại sinh vật, không phải chỉ riêng loài người. Sinh vật cũng cần thức ăn và nước uống như chúng ta, phải không?

- *Thứ hai* là chỗ ở. Đối với các loài động vật kể cả loài người, chỗ ở là để tránh kẻ thù săn bắt, tránh nguy hiểm. Với loài người, kẻ thù đó có thể là thời tiết, các loài động vật khác, hoặc có thể là thiên nhiên như bão, lụt,... Riêng loài người thì còn có nhiều lý do khác nữa.

- *Thứ ba* là thuốc men. Loài người và loài vật giống nhau về cái gì? Không có ai khỏe mạnh trọn đời, vậy khi không khỏe mạnh sẽ bệnh tật, đau ốm. Bệnh tật đau ốm thì cần thuốc men để điều trị bệnh. Loài người thì có những phương pháp điều trị, có những loại thuốc để chữa bệnh khác nhau. Nhưng loài động vật thì thế nào? Nếu nhà ai có nuôi chó, nuôi mèo, đặc biệt nhà có vườn tược, cây cối thì quan sát sẽ thấy khi con mèo hoặc con chó bị bệnh nó tự đi tìm thuốc chữa bệnh cho nó. Ví dụ như nó bị ngộ độc thì nó sẽ đi ăn lá cỏ để nôn ra hết, để trút độc từ bụng ra.

Con chó nó đào đất, chui vào đất nằm để nhờ năng lượng đất phục hồi sức khỏe. Đây là phương pháp mà loài người gọi là “Tiếp địa pháp”. Loài người thì có ngôn ngữ để diễn tả, nhưng động vật thì không có. Nó cần một điều kiện sống để bảo vệ sức khỏe mà nó cảm nhận được. Do đặc tính di truyền của giống loài mà nó tự tìm cách trị bệnh.

- *Thứ tư* là y phục che thân. Động vật sinh ra hầu hết có y phục tự nhiên của giống loài, có thể bảo vệ khỏi thời tiết nguy hại hoặc lẩn tránh kẻ thù trong chừng mực nào đó. Nhưng loài người khi cha mẹ sinh ra thì không có gì hết. Có lớn thêm bao nhiêu tuổi thì lông trên người cũng không đủ che thân giống như con chó hoặc con mèo. Da không đủ cứng để chống chọi với kẻ thù như các loài có vẩy có da cứng để tự bảo vệ, cho nên con người mới tìm cái gì để che đậy thân thể. Đó gọi là y phục. Hồi xưa người ta sẽ dùng các loại vỏ cây, các loại dây bện lại để mặc và sau đó phát minh ra các kỹ thuật để đan dệt tạo nên các loại vải, chế tác ra các loại hình thức trang phục khác nhau.

Và như vậy bốn điều trên chính là nhu cầu thực sự. Với động vật sẽ chỉ có chừng đó thôi, nhưng riêng loài người, nhu cầu chính là bước đầu để tồn tại. Mặt khác do loài người được gọi là “tôi linh ư vạn vật” (nghĩa là khôn ngoan hơn hết so với các loài động vật khác). Cho nên con người không chỉ dừng lại ở chỗ bằng lòng với bốn nhu cầu trên. Do trí thông minh và lòng tham thúc đẩy, cho nên:

- Y phục: áo quần không chỉ là để che thân mà còn để làm đẹp. Động vật chỉ làm đẹp trước con vật khác phái, nhưng loài người không chỉ là làm đẹp trước mắt người khác phái mà còn trước cộng đồng và xã hội. Và họ cần nó ở những giai đoạn, lứa tuổi khác nhau, từ trẻ đến già, quanh năm suốt tháng nên cần sự thay đổi.

- Ăn uống: Sau vấn đề y phục, cái tiếp theo là ăn uống. Con người không chỉ ăn để tồn tại, mà phải ăn ngon, bổ dưỡng nhằm thỏa mãn các dục vọng khác nhau.

- Chỗ ở: Về chỗ ở, ngoài nhu cầu thực sự để ẩn nấp, tránh né những tác hại từ các nguyên nhân khác nhau - vì nếu chỉ chùng đó thì người ta có thể trốn trong hang động là đủ rồi, nhưng người ta vẫn cần một ngôi nhà. Ai cũng mong có ngôi nhà to, đẹp, nhiều tiện nghi, trang bị nhiều công cụ để phục vụ đời sống tốt hơn người khác nếu có điều kiện. Do vậy chỗ ở của loài người vượt ra ngoài nhu cầu, mà để thỏa mãn, đáp ứng tham dục của họ.

- Thuốc men: dùng để điều trị và ngăn ngừa bệnh tật. Nhưng mà nó cũng giống thức ăn vậy, nhiều người dùng thuốc men để cơ thể cường tráng hơn, trẻ hơn, sắc đẹp được giữ lâu hơn,... cũng để thỏa mãn các dục vọng. Ví dụ như người già, ngoài chuyện thuốc uống để trị bệnh, người ta còn muốn có thuốc bổ để khỏe như thanh niên. Lòng tham làm cho họ không thấy được giới hạn của mình về tuổi tác, mà

chỉ mong muốn làm sao để phục hồi lại được sức khỏe như thời trẻ, để được đi chơi, vui thú và thỏa mãn nhiều dục vọng khác nhau.

Vậy thì so sánh con người với các loài động vật khác nhau thì xã hội loài người rất phức tạp. Và thay vì tìm kiếm những nhu cầu cần thiết để tồn tại trong chừng mực nào đó, bây giờ việc mưu sinh của con người biến thành một cuộc chạy đua để thỏa mãn các dục vọng, vì thế nó không còn Chánh mạng nữa. Để thỏa mãn các dục vọng, người ta bắt đầu nghĩ ra những cách thức, mưu kế, phương pháp tốt có xấu có nhằm đạt đến mục tiêu đề ra. Chính vì vậy, con đường thực hiện những điều cần thỏa mãn đó sẽ làm tổn hại đến người xung quanh, tổn hại đến môi trường sống, tổn hại đến những sinh linh khác. Nó vượt khỏi phạm vi đạo đức, thậm chí vi phạm pháp luật của xã hội để đáp ứng các tham vọng khác nhau của con người.

II. Tìm hiểu về nội dung chủ đề.

1. Chánh mạng trong bối cảnh xã hội chúng ta đang sống.

Khái niệm cơ bản về Chánh mạng nghĩa là mưu sinh, hoặc là cách thức để mình có thể tồn tại nhưng phải phù hợp với đạo đức, luật nghiệp báo và được pháp luật cho phép. Có thể có những cách mưu sinh ở xã hội này người ta cho phép, nhưng qua xã hội khác thì người ta không cho phép. Cho nên khi nói đến

Chánh mạng phải nói đến hoàn cảnh cụ thể. Ví dụ như ngày xưa mưu sinh bằng cách săn bắt thú trên rừng dưới biển, không ai cấm hết. Nhưng bây giờ nếu săn bắt thì có nhiều nơi người ta cấm, hay chỉ cho phép săn bắt một số loài, còn một số loài động vật quý hiếm thì bị cấm. Hoặc ở một số nơi, người ta chỉ cho phép đàn ông ra ngoài buôn bán, đàn bà thì không được phép như tại Ấn Độ. Cái đó họ gọi là một trong những tiêu chí đạo đức luân lý của họ. Trong khi người Việt mình buôn bán, nấu ăn hầu hết là phụ nữ, ít người đàn ông làm công việc này. Nhưng ở Tây Phương những đầu bếp giỏi nhất lại là đàn ông.

2. Chánh mạng trong kinh điển Phật giáo.

Ở đây chúng ta có hai đối tượng liên hệ tới Chánh mạng cần phải tìm hiểu: người xuất gia và cư sĩ tại gia. Đối với người xuất gia: thời đức Phật còn tại thế, đức Phật đã dạy với người xuất gia chỉ có hai phương cách để nuôi mạng.

- *Thứ nhất*, là hằng ngày ôm bình bát đi khát thực. Thập phương bá tánh người ta cho những gì không còn sống nữa, thực phẩm được chế biến rồi, bất kể nó là loại gì đều được dùng. Vì người xuất gia sống tùy thuận vào lòng tốt, lòng hảo tâm của xã hội bố thí, giúp đỡ.

- *Thứ hai*, một số người hảo tâm (hầu hết là Phật tử, cư sĩ tại gia) sẽ đến nơi chư Tăng ni, những vị xuất

gia đang trú ngụ, tu học cúng dường thức ăn, y áo, hoặc xây chỗ trú và thuốc men bằng lòng tự nguyện và hiểu biết, chứ không phải bị ép buộc.

Hiện nay các nước Phật giáo Nguyên thủy trong khu vực vẫn còn duy trì hai cách mưu sinh này trong giới xuất gia. Ngoài ra, bất kỳ một cách mưu sinh nào khác để kiếm thức ăn, tiền bạc, y phục,... đều gọi là tà mạng. Nó không phù hợp với lời dạy của đức Phật. “Tà” ở đây không phải ma quỷ mà là lệch sang một bên, không còn đi đúng đường. Với một tu sĩ Phật giáo dù là tăng hay ni thì Chánh mạng chỉ có hai phương cách trên.

Đối với cư sĩ tại gia: đức Phật dạy nên làm những nghề nghiệp và công việc kiếm sống không tổn hại tới bản thân, đến người khác và đến các sinh vật khác. Xã hội ngày xưa ngành nghề ít, ngày nay thì ngành nghề phong phú, đa dạng hơn nhiều. Những nghề nhìn vào mình cảm giác đó là nghề Chánh mạng, trong sạch nhưng thái độ ứng xử, cách làm việc mưu sinh của con người trong ngành nghề đó đôi khi lại không Chánh mạng.

Chẳng hạn bây giờ các con nhìn vào các nghề như: bác sĩ, giáo viên; có phải đây là hai nghề tốt biểu trưng nhất mà xã hội hay gọi là thầy (thầy thuốc, thầy giáo)? Truyền thống của chúng ta từ nhiều thế hệ đều tôn quý hai nghề này. Nhưng nếu thầy thuốc bắt mạch

biết bệnh, thay vì cho thuốc để điều trị cho hết, họ lại giảm bớt liều lượng để kéo dài thời gian bệnh. Hay khi người bệnh cần cấp cứu thì cần có tiền trước mới được vào viện. Hoặc có những ca cần phải phẫu thuật, nếu người nhà không biết cách “chạy” cho hội đồng phẫu thuật đó thì chưa chắc người thân của họ đã được phẫu thuật đúng mức,... Chúng ta xem thử những cách ứng xử như vậy có chánh không? Không, mà đó là tà vì đã làm tổn hại đến người khác, đến thanh danh của nghề thầy thuốc vốn được xã hội tôn vinh. Cứu người là một thiên chức, nhưng cách ứng xử như thế thì không còn là Chánh mạng nữa.

Và nếu một người thầy giáo, cô giáo không quan tâm đến hiểu biết, nhận thức, khả năng tiếp thu về bài học của các học sinh, chỉ dạy máy móc cho hết giờ, rồi tìm cách kéo học sinh về nhà dạy riêng. Học sinh nào không học riêng với các thầy cô thì coi chừng bị “đi”, vậy thì những người đó có xứng đáng là thầy cô giáo không? Mặc dù nghề được xã hội tôn trọng gọi là thầy, nhưng cách ứng xử, kiếm tiền như vậy thì gọi là tà mạng rồi.

Do vậy Chánh mạng không nhìn bên ngoài mà đánh giá được, cần phải đi sâu vào nội dung của nó. Đây là nội hàm chung nhất cho tất cả các nghề. Nghề nghiệp không nói lên được, nhưng lương tâm nghề nghiệp mới nói lên chánh hay tà mạng.

Tiếp theo là vấn đề về các ngành nghề đặc biệt. Vào thời đức Phật thì những người giàu có, nhiều tiền bạc nhất là thương nhân, các nhà buôn. Bây giờ xã hội có khác hơn xưa nhiều mặt nhưng vai trò thương nhân vẫn quan trọng nhiều hay ít tùy theo thể chế. Thời bấy giờ thành phần thương nhân quy y đức Phật, cúng dường Tam Bảo rất nhiều, Ngài có dạy riêng cho những người này về những ngành nghề không được phép làm, đó là:

- Buôn bán vũ khí: buôn bán vũ khí là mang chết chóc, tai họa đến cho cộng đồng. Không thể kiếm sống bằng cách buôn bán các loại vũ khí. Mưu sinh bằng nghề này là kiếm sống trên sinh mạng của người khác.

- Buôn bán nô lệ: đây là một trong các nghề nghiệp của ngày xưa. Bây giờ vẫn còn nhưng do cộng đồng quốc tế không chấp nhận nên những kẻ buôn người này thường giấu diếm, ngụy trang bằng các hình thức đê qua mặt luật pháp, dư luận. Xưa, có thời kỳ người ta bắt và bán những người da đen từ châu Phi sang châu Mỹ, hình thành nên những khu chợ buôn bán người châu Phi. Hoặc tại những trang trại người da trắng, có người giúp việc da màu, sau một thời gian ông chủ không thích nữa liền đem họ ra bán. Con người bị bán, bị đối xử như súc vật.

- Buôn bán thú vật: các loại động vật bị giết để làm thức ăn, hình thành các chuỗi cung cầu trên thị trường hằng ngày, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ mỗi ngày

của xã hội. Một trong những đặc tính của đạo Phật là quan tâm đến niềm đau nỗi khổ của các chúng sinh khác. Làm sao chúng ta có thể vui vẻ khi chúng ta làm đau khổ chúng sinh khác? Vì vậy mà trong việc mưu sinh, người Phật tử cũng không buôn bán hoặc nuôi các loại động vật để giết thịt, làm thức ăn.

- Buôn bán chất gây say, gây nghiện: thời đức Phật chất gây say nghiện chỉ có hai loại là rượu men và rượu nấu. Hậu quả mà những người sử dụng các chất này thường xuyên là làm đình trệ sản xuất xã hội, khiến đạo đức luân lý bị đảo điên. Khi một người say thì có thể làm những chuyện mà lúc tỉnh táo họ không dám làm, kể cả tội ác. Bây giờ xã hội chúng ta ngoài rượu ra còn buôn bán nhiều thứ khủng khiếp hơn như ma túy, thuốc phiện, bóng cười,... Vì tác hại khủng khiếp của chúng, người buôn bán, nuôi mạng chân chính không nên buôn bán chất gây say nghiện.

- Buôn bán thuốc độc: pháp luật xã hội nghiêm cấm buôn bán thuốc độc theo phân loại nhưng cũng có những loại được buôn bán tràn lan. Ví dụ như thuốc bảo vệ thực vật để diệt trừ sâu bọ vẫn được bán trên thị trường, nhưng nó cũng hủy hoại môi trường sống. Hiện nay, vì bị tổn hại quá nhiều nên các nhà khoa học đã nghiên cứu ra những loài thuốc diệt trừ sâu bọ được chiết xuất từ cây cối. Mặc dù giảm tác hại đến thiên nhiên, nhưng khi nói đến thuốc độc là nói chung hết tất cả những gì làm tổn hại cho sức khỏe,

cho tính mạng của con người và loài động vật khác. Đây là điều mà Phật tử không nên làm.

Đây là năm nghề mà thời đức Phật còn sống đã dạy các Phật tử không nên làm. Thực ra khi người nào làm thì người đó sẽ chịu hậu quả của hành vi của mình. Dù đức Phật không trừng phạt ai, nhưng luật nhân quả nghiệp báo vận hành không có thiên vị ai hết. Hễ mình có hành vi tổn hại sinh linh khác thì mình sẽ bị quả báo.

Sau đây là một số nhận định của các chuyên gia nghiên cứu về xã hội tại Hoa Kỳ về cách chúng ta đang sống bây giờ: *Loài người bây giờ đã bước sang thế kỷ XXI, thế giới và kỷ nguyên chúng ta sống có tốc độ thay đổi nhanh hơn thế kỷ trước rất nhiều. Xã hội của thế kỷ XXI được các nhà nghiên cứu xã hội định nghĩa là xã hội của nền kinh tế tri thức (chất xám). Ở đó tri thức đóng vai trò nền tảng. Và để có tri thức thì phải thông qua giáo dục, giáo dục chính là chìa khóa để mở ra tri thức đó để cung ứng cho xã hội. Xã hội không chỉ phát triển một mặt mà phát triển mang tính tổng hợp, vấn đề này liên quan đến vấn đề kia. Nói cho cùng, nơi nào, xã hội nào tri thức được xem trọng và được tạo điều kiện phát triển thì tri thức là quyền lực số một. Hay nói một cách khác, trong thế kỉ này, xã hội nào có nền giáo dục tốt và có tầm nhìn thì xã hội đó sẽ lãnh đạo.*

Cũng có một số nhận định khác, cho rằng: *Thế giới đang trải qua năm cuộc cách mạng: khoa học, công nghệ, kinh tế, chính trị văn hóa và dân chủ. Đây là cái nhìn tổng quan về xã hội đương đại. Và đặc điểm của thế giới hiện tại thì có nhiều, nhưng trong đó nổi bật nhất là ba đặc trưng: phát triển nhanh chóng của khoa học và kỹ thuật; phát triển về mặt xã hội; kỷ nguyên của phát triển kinh tế nhưng không đồng đều. Cùng với sự phát triển nhiều mặt đó chính là hiện tượng suy thoái đạo đức, nhân phẩm và sự bất an của các cộng đồng xã hội (cộng đồng tôn giáo, cộng đồng kinh tế, cộng đồng chính trị). Niềm tin với cộng đồng hoặc với những người xung quanh không còn nữa. Bất an, sợ hãi, khổ đau càng ngày càng nhiều, không phải chỉ riêng cộng đồng mà nó lan tỏa tới từng thân phận con người, những ai có chút nhận thức chứ không phải chỉ cúi đầu để thỏa mãn các ham muốn riêng của mình.*

Thế giới bây giờ do các phát minh mới, đặc biệt là công nghệ thông tin, phương tiện đi lại tiên tiến nên chúng ta ở một chỗ có thể nhìn thấy mọi nơi. Nhưng con người càng ngày càng xa cách nhau. Ví dụ, ngày nay, khi gia đình ngồi lại với nhau, thay vì trò chuyện thì mọi người chỉ nhìn vào màn hình điện thoại. Thậm chí, có những gia đình người ta không nói chuyện với nhau mà chỉ nhắn tin. Đó là những biểu hiện của sự xa rời, mỗi người là một thế giới cô đơn. Đó cũng là bất hạnh của kỷ nguyên thời đại.

Dẫn đến những thảm trạng xã hội hiện nay, có hai nguyên nhân chính:

- Một, không có giá trị nào trong cuộc đời này là tồn tại vĩnh viễn, kể cả đạo đức, luân lý hoặc triết học; trong chừng mực nào đó rồi cũng sẽ thay đổi. Nó luôn biến đổi và bị chi phối bởi quy luật vô thường.

- Hai, tất cả khổ đau của nhân loại hoặc các thứ khủng hoảng này như đức Phật dạy, chỉ có một nguyên nhân thôi. Đó là tham ái. Vì con người không bao giờ bằng lòng với cái mình đang có, luôn luôn muốn có thêm.

III. Đúc kết.

“Thời đại ngày nay là thời đại của lộn xộn, thời đại của những mất mát lớn, chiến tranh và xung đột liên tục. Khắp nơi trên toàn cầu đầy rẫy các hiện tượng đồi bại: khủng bố, phá hoại, hỏa hoạn, lừa gạt, giết chóc, ma túy, rượu chè, dâm ô, ngoại tình, phá hoại công lý, tham nhũng, đàn áp, cướp bóc,... Những vấn đề lộn xộn đó làm mất rất nhiều tài sản, giá trị, lòng tin giữa con người với con người, giảm uy tín của cha mẹ, thầy cô; giảm uy thế của chính quyền; coi thường nhân phẩm, miệt thị truyền thống, coi thường giá trị cuộc đời. Khi thế giới vật chất ngày càng được cải thiện thì thế giới đạo đức ngày càng hoang vu. Đây là thực trạng về thế giới chúng ta đang sống, của kỷ nguyên, của thời đại này.” - đó là một

nhận xét mới nghe thì hơi bi quan của một nhà nghiên cứu về các giá trị của nhân loại qua các thời đại.

Mặc dù đạo Phật xuất hiện tại Ấn Độ cách đây hơn sáu thế kỉ, nhưng những lời dạy của đức Phật vẫn giữ được cốt lõi giá trị uyên nguyên. Trong đó hai giá trị quan trọng mang tính đặc thù đó là: trí tuệ và từ bi. Trí tuệ là xem trọng hiểu biết. Ở đâu có hiểu biết, có trí tuệ thì ở đó con người sẽ nhẹ bớt khổ đau và ràng buộc. Từ bi là quan tâm tới niềm đau nỗi khổ của người khác, của chúng sinh, của nhân loại. Hai giá trị này là nền tảng căn bản về mọi giá trị của xã hội.

Đối với vấn đề mưu sinh, tức là *Chánh mạng* của một người Phật tử với những quan điểm đã trình bày ở trên (*Chánh mạng* cho người xuất gia và tại gia) thì chúng ta cần phải dựa trên nguyên tắc: Giáo dục cần phải có cả hai mặt trợn vẹn, bao gồm những hiểu biết về xã hội và định hướng nghề nghiệp. Giáo dục hiện nay của chúng ta có xu hướng nghiêng về vé thứ hai hơn. Còn những hiểu biết về xã hội thì còn nhiều thiếu sót nên chúng ta không có đủ những hiểu biết cần thiết để chung sống tốt đẹp với mọi người, ngay trong gia đình, trường học, xã hội. Vì thế cần phải được bổ túc và tìm hiểu để có đủ vốn liếng mới có thể chung sống tốt đẹp hơn.

Hơn nữa, trong xã hội không có ngành nghề nào được gọi là *Chánh mạng*. *Chánh mạng* phải đặt nền

móng trên lương tâm nghề nghiệp của từng nghề mà mình quyết định đi theo. Đó là các nguyên tắc:

- Tôn trọng sự sống. Tức là những nghề nghiệp làm tổn hại sự sống, môi trường sống, thành phần sống thì không được phép.

- Tôn trọng quyền sở hữu do xã hội, pháp luật quy định. Lừa đảo, lừa gạt, chiếm đoạt của người khác là không phù hợp.

- Nghề nghiệp phải dựa vào sự thật. Một khi những thông tin về việc làm của chúng ta được quảng bá, quảng cáo không trung thực bị đối tác phát hiện thì chắc chắn niềm tin với nhau sẽ đổ vỡ, không còn cộng tác lâu dài nữa. Không còn có thể cùng người khác làm ăn, kiếm sống được nữa. Trong công việc làm ăn thì chữ tín, sự tin cậy là quan trọng nhất.

Nói tóm lại, hiểu biết về *Chánh mạng* giúp cho một Phật tử tại gia có được định hướng về cuộc sống sau này. Ngành nghề gì không quan trọng, có thể tùy thuộc vào hiểu biết và kiến thức mà mình được đào tạo, yêu thích, nhưng điều quan trọng là cần phải dựa trên những nguyên tắc đã nói ở trên. Đức Phật có dạy về việc để có được một đời sống hạnh phúc như sau:

*15. Nay sâu, đời sau sâu,
Kẻ ác, hai đời sâu;
Nó sâu, nó ưu ão,
Thấy nghiệp xấu mình làm.*

*16. Nay vui, đời sau vui,
Làm thiện, hai đời vui.
An vui, càng an vui,
Thấy nghiệp tốt mình làm.*

(Kinh Pháp Cú, Phẩm Song Yếu)

Khóa tu học mùa hè lần thứ 12, năm 2019